

Án số: 131/2022/HS-ST  
Ngày 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Đức và ông Vũ Tiến Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 30/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/QĐXX-HS ngày 05/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST - QĐ ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Mạnh T**, sinh ngày 24/3/1983; nơi sinh: Tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn V, xã MQ, huyện BV, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ch (đã chết - ông Chi được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng) và bà Nguyễn Thị Dậu; đã ly hôn chị Bàn Thị Tiên và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một thành viên BAP, địa chỉ tại số nhà A, ngõ B, đường TTĐ, tổ C, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đỗ Thị H- Giám đốc(vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* Người làm chứng:

- Anh Phan Đăng H, sinh năm 1985 (chồng chị H); nơi cư trú tại: Số nhà A, ngõ B, đường TTĐ, tổ C, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình,(có mặt).

- Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ngõ a, tổ b, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Ngân hàng TMCP QD, địa chỉ trụ sở chính: Số a, phố BT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Bùi Thị Thanh H - Chủ tịch hội đồng quản trị, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/7/2018, bị cáo Đinh Mạnh T ký kết với Ngân hàng TMCP QD Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 240/18 và Hợp đồng thế chấp ô tô số 240/18/HĐTC-9332, để vay số tiền 1.090.000.000 đồng, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có cần cầu, hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29C-895.08, trị giá 1.635.000.000 đồng, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 465769 mang tên Đinh Mạnh T. Do cần tiền để làm ăn nên khoảng tháng 8/2018, bị cáo T có ý định tiếp tục cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay tiền làm ăn. Vì Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc Ngân hàng TMCP QD Hợp đang quản lý nên bị cáo T đã nhờ một người bạn tên Tùng nhà ở huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bị cáo không biết họ và tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của anh Tùng) tìm chỗ làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên và tìm chỗ cầm cố xe ô tô giúp bị cáo T. Anh Tùng đồng ý, bị cáo đã gửi các giấy tờ liên quan đến xe ô tô tải có cần cầu, hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29C-895.08, gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy kiểm định, 01 bảo hiểm xe ô tô cho anh Tùng để anh Tùng đi làm Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả giúp bị cáo. Khoảng 05 ngày sau anh Tùng đưa cho bị cáo 01 giấy đăng ký ô tô tải có cần cầu, biển số 29C-895.08 giả mang tên Đinh Mạnh T và toàn bộ giấy tờ có liên quan mà bị cáo đã đưa trước đó. Ngày 09/08/2018, anh Tùng dẫn bị cáo đến công ty TNHH một thành viên BAP chuyên cho thuê và ký gửi ô tô, địa chỉ tại số nhà A, ngõ B, đường TTĐ, tổ C, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, do Chị Đỗ Thị H là giám đốc công ty. Khi gặp chị H và anh H (chồng chị H), bị cáo đặt vấn đề vay 300.000.000 đồng và để lại tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô tải, hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển số 29C-895.08 cùng 01 đăng ký xe giả mang tên Đinh Mạnh T, 01 giấy đăng kiểm, 01 bảo hiểm của chiếc xe ô tô tải. Sau khi kiểm tra các giấy tờ cùng phương tiện, chị H đã đồng ý cho bị cáo vay tiền, hai bên lập hợp đồng vay vốn tín chấp có chữ ký của cả hai bên và người chứng kiến là Anh Bùi Xuân S. Nội dung hợp đồng, hai bên thỏa thuận sau 01 tháng từ 09/8/2018 đến 09/9/2018 bị cáo sẽ hoàn trả lại số tiền đã vay, nếu không trả được chị H sẽ thanh lý tài sản trên để đảm bảo số tiền vay. Sau khi nhận được tiền bị cáo cho anh Tùng vay số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 09/9/2018, khi đến hạn thanh toán tiền, chị H đã liên lạc với bị cáo để yêu cầu trả tiền, bị cáo trả lời chị H là hiện tại đang làm ăn khó khăn nên chưa có khả năng trả. Bị cáo có hẹn gặp chị H để sang tên chiếc xe ô tô tải cho chị H nhằm mục đích kéo dài thời gian để bị cáo buôn bán thu hồi vốn trả nợ cho chị H. Chị H đồng ý. Sau đó không thấy bị cáo T liên lạc lại nên vợ chồng chị H đã đến nhà bị cáo T nhưng không gặp do bị cáo đi làm ăn xa. Khi thấy xe ô tô tải hết hạn kiểm định, chị H

đã đưa xe đi kiểm định tại Trung tâm đăng kiểm Thái Bình thì được thông báo giấy chứng nhận đăng ký số 465769 của xe ô tô tải biển số 29C-895.08, mang tên Đinh Mạnh T là giả.

Khoảng tháng 6/2019, vợ chồng chị H tiếp tục đến nhà bị cáo T đòi tiền. Bị cáo và mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị D đề nghị bán mảnh đất của gia đình bị cáo với giá 2,8 tỷ đồng cho vợ chồng chị H để trả tiền vay chị H, tuy nhiên do đất chưa có sổ đỏ nên vợ chồng chị H không đồng ý mua. Bị cáo hứa hẹn sau khi bán được đất sẽ trả tiền cho chị H, chị H đồng ý. Đến cuối năm 2020, do bị cáo chưa trả tiền nên chị H tiếp tục đến nhà bị cáo để đòi tiền, bị cáo khất nợ vì đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán đất và hẹn khi nào bán được đất sẽ trả nợ cho chị H, chị H đồng ý. Cuối năm 2021, chị H gọi điện cho bị cáo, bị cáo hẹn tháng 5/2022, lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ bán đất để trả tiền cho chị H. Tuy nhiên, ngày 01/12/2021, chị H đã đến cơ quan Công an thành phố Thái Bình trình báo sự việc trên và giao nộp cho Cơ quan Công an toàn bộ giấy tờ liên quan và 01 xe ô tô 29C - 895.08 để phục vụ quá trình điều tra.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đinh Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 130/KLGĐTL-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 465769, cấp ngày 10/7/2018, tên chủ xe Đinh Mạnh T; địa chỉ Thôn Thôn V, MQ, BV, Hà Nội; nhãn hiệu: VEAM; loại xe: Tải cần cẩu; màu sơn: Trắng; số máy A0403008; số khung: F243CTR00226; biển số đăng ký: 29C-895.08; hình dấu trong có nội dung: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Công an thành phố Hà Nội, là giả.

Bản cáo trạng số: 133/CT - VKSTP ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, truy tố bị cáo Đinh Mạnh T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### 3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Số tiền 300.000.000 đồng bị cáo vay của Công ty TNHH một thành viên BAP. Ngày 28/7/2022, bị cáo đã trả cho Công ty số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo và chị H lập biên bản thoả thuận với nội dung số tiền còn lại chị H gia hạn trả nợ cho bị cáo trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 28/7/2022, chị H trả lại xe ô tô tài cho bị cáo để bị cáo giải quyết với ngân hàng nên chấp nhận sự thoả thuận này.

- Đối với 01 xe ô tô tải, có cần cầu, nhãn hiệu VEAM, màu sơn trắng, biển số 29C-895.08; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới số KC617805. Do bị cáo T tự nguyện bàn giao xe cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ nên ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới số KC617805 cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh Hà Nội, đại diện Ngân hàng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên chấp nhận.

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 465769 mang tên chủ xe Đinh Mạnh T lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Đinh Mạnh T, biển kiểm soát 29C-895.08, số BB190358861, cấp ngày 29/7/2019 do Chị Đỗ Thị H là người trực tiếp mua bán bảo hiểm cho xe. Ngày 12/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại giấy chứng nhận bảo hiểm trên cho chị Đỗ Thị Huyền. Chị H đã nhận lại và không có ý kiến gì nên chấp nhận.

- Đối với người nam giới tên là Tùng giúp bị cáo T làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô và giúp bị cáo tìm nơi cầm cố tài sản. Hiện tại cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ người nam giới tên là Tùng, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Mạnh T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhất trí với tội danh, hình phạt và các vấn đề khác mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết

định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 8/2021, bị cáo Đinh Mạnh T có nhờ một người bạn tên là Tùng, địa chỉ: Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bị cáo không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của anh Tùng) làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải có cần cẩu, hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29C-895.08, mang tên Đinh Mạnh T. Bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả và chiếc xe ô tô trên để cầm cố tại Công ty TNHH một thành viên BAP, địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường TTD, tổ C, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình do Chị Đỗ Thị H làm giám đốc để vay số tiền 300.000.000 đồng. Trong thời gian vay tiền bị cáo có ý thức trả nợ, nhưng do làm ăn thua lỗ nên bị cáo đã không thể trả tiền đúng hạn, bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền vay. Khi chị H đòi tiền bị cáo và bà D (mẹ bị cáo) đã có ý thức bán đất cho chị H để trả nợ cho chị H. Mặt khác, chị H đã gia hạn thời gian trả nợ cho bị cáo do đó không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản này. Xét hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và hành vi sử dụng tài liệu giả thì thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức và hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật là vi phạm pháp luật và đều bị xử lý theo quy định. Xét hành vi của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Điều 341-Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: *“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với người nam giới giúp bị cáo T làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô và giúp bị cáo tìm nơi cầm cố tài sản, bị cáo T khai bị cáo chỉ biết người này tên là Tùng nhà ở huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Bị cáo không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người này. Sau khi bị cáo nhờ làm giả giấy tờ và nhờ tìm nơi cầm cố

tài sản thì bị cáo và người tên là Tùng không còn liên lạc gì với nhau cho nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ người nam giới tên là Tùng, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích tư lợi nên đã làm giả tài liệu và sử dụng tài liệu giả để lừa dối cơ quan, tổ chức nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử các bị cáo nghiêm minh.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục trước số tiền 30.000.000 đồng cho chị H, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bỏ để bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 300.000.000 đồng bị cáo vay của Công ty TNHH một thành viên BAP thì thấy ngày 28/7/2022, bị cáo trả nợ cho Công ty số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo và chị H lập biên bản thoả thuận về việc số tiền còn lại chị H gia hạn trả nợ cho bị cáo trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 28/7/2022 đồng thời chị H trả lại xe ô tô tải cho bị cáo để bị cáo giải quyết với ngân hàng. Hai bên cam kết không khiếu kiện về nội dung thoả thuận. Xét, thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 xe ô tô tải, có cần cẩu, hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển số 29C-895.08; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số KC617805 do Chị Đỗ Thị H giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã dùng tài sản này thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng TMCP QĐ. Ngày 01/8/2022, bị cáo đồng ý và thoả thuận giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải theo hợp đồng thế chấp ô tô số 240/2018/HĐTC-9332 ngày 11/7/2018, cho ngân hàng

NCB để xử lý tài sản đảm bảo nên Cơ quan điều tra đã bàn giao xe ô tô tải cho ngân hàng NCB. Tại quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 67/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thể hiện: Trường hợp bị cáo không thanh toán được tiền nợ thì ngân hàng NCB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp ô tô số 240/2018/HĐTC-9332 ngày 11 tháng 7 năm 2018. Ngân hàng đã nhận tài sản thế chấp và không có ý kiến gì về dân sự nên không phải giải quyết về xe ô tô tải hiệu VEAM, sơn màu trắng, biển số 29C-895.08 tại bản án này.

[9.2] Đối với 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số BB190358861, biển kiểm soát 29C-895.08, chủ xe ô tô là Đinh Mạnh T, cấp ngày 29/7/2019 do Chị Đỗ Thị H là người trực tiếp mua bán bảo hiểm cho xe. Ngày 12/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại giấy chứng nhận bảo hiểm này cho chị Đỗ Thị Huyền. Chị H đã nhận lại và không có ý kiến gì nên không phải giải quyết tại bản án này.

[9.3] Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô là đăng ký giả số 465769, cấp ngày 10/7/2018, tên chủ xe Đinh Mạnh T, là tài liệu nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Mạnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh T 07 (bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Đinh Mạnh T và đại diện hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên BAP là bị cáo T nợ của Công ty TNHH một thành viên BAP số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo đã trả được 30.000 đồng. Số tiền còn lại Chị Đỗ Thị H gia hạn cho bị cáo T trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 28/7/2022, bị cáo có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên BAP.

4. Về vật chứng: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô là đăng ký giả số 465769 cấp ngày 07/10/2018 tên chủ xe Đinh Mạnh T, là tài liệu nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Đinh Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/9/2022. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hân**





## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**